

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TRONG NƯỚC ĐẠT TIÊU CHUẨN NGUYÊN TẮC GLP

(Cập nhật tới ngày 31/03/2023)

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|---|--|--------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| » Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương » + Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. + Cơ sở 2: đường Tự Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 1 | Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương | + Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. + Cơ sở 2: đường Tự Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 207/GCN-QLD | 09-04-2021 | 04-09-2023 |
| » Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh » 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. | | | | | | | | |
| 2 | Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh | 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 250/GCN-QLD | 05-05-2021 | 27-08-2023 |
| » Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP » Số 192 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 3 | Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP | Số 192 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, phân tích dịch sinh học | WHO-GLP, GCP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 151/GCN-QLD | 13-04-2020 | 04-03-2023 |
| » Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai » Số 05C, đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. | | | | | | | | |
| 4 | Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai | Số 05C, đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 608/GCN-QLD | 09-12-2020 | 13-12-2022 |
| » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế » Số 17, đường Trương Định, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. | | | | | | | | |
| 5 | Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế | Số 17, đường Trương Định, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. | Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 47/GCN-QLD | 03-02-2016 | 03-02-2019 |
| » Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương » Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | | | | | | | | |
| 6 | Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương | Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 300/GCN-QLD | 28-05-2021 | 31-03-2024 |
| » Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội » Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 7 | Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội | Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 172/GCN-QLD | 24-04-2020 | 18-06-2022 |
| » Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa » Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | | | | | | | | |
| 8 | Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa | Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 676/GCN-QLD | 04-11-2019 | 31-07-2022 |
| » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Vĩnh Phúc » Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | | | | | | | | |
| 9 | Trung tâm Kiểm nghiệm Vĩnh Phúc | Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 476/GCN-QLD | 09-08-2021 | 28-01-2024 |
| » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội » Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. | | | | | | | | |
| 10 | Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội | Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. | 1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất; Khối lượng riêng của chất rắn. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxy; Chỉ số xà phòng hóa; Xác định chất không bị xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mật khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ đo ampe; Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alkaloid; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ nước của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định acid Aristolochic I trong dược liệu. * Phép thử khác (Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol): 2. Phép thử sinh học: | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 297/GCN-QLD | 01-06-2022 | 01-04-2025 |
| » Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ dược - Tổng Công ty Dược Việt Nam » Số 160 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|--|---------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 11 | Trung tâm nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ dược - Tổng Công ty Dược Việt Nam | Số 160 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. | 1. Các phép thử Vật lý / Hóa học: 1.1 Định tính bằng phương pháp hóa học 1.2 Định tính, định lượng bằng phương pháp quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến 1.3 Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng 1.4 Thử độ đồng đều khối lượng 1.5 Thử độ đồng đều hàm lượng 1.6 Thử độ đồng đều của đơn vị phân liều 1.7 Thử độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều 1.8 Định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học bằng phương pháp sắc ký lỏng (Nội dung hạn chế hoặc làm rõ liên quan đến phạm vi chứng nhận: Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hưng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc danh | WHO-GLP + GCP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 150/GCN-QLD | 13-04-2020 | 01-11-2022 |
| VN-226 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị » Khu phố 2, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. | | | | | | | | |
| 12 | Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị | Khu phố 2, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 459/GCN-QLD | 29-07-2021 | 08-01-2024 |
| VN-227 » Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia » 13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. | | | | | | | | |
| 13 | Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia | 13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. | 1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân. * Phép thử đối với dịch sinh học: Định tính, định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học bằng phương pháp sắc ký lỏng. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 439/GCN-QLD | 28-07-2022 | 25-11-2024 |
| VN-228 » Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế (NICVB) » Số 1 Nghiệm Xuân Yên, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. | | | | | | | | |
| 14 | Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế | Số 1 Nghiệm Xuân Yên, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. | Vắc xin và sinh phẩm y tế. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 24872/GCN-N-QLD | 21-12-2016 | 21-12-2019 |
| VN-229 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh » 53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh | | | | | | | | |
| 15 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh | 53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 45 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 580/GCN-QLD | 27-12-2017 | 27-12-2020 |
| VN-230 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Dương » Số 150 Quang Trung, Phường QUANG TRUNG, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | | | | | | | | |
| 16 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Dương | Số 150 Quang Trung, Phường QUANG TRUNG, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | Kiểm nghiệm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 726/GCN-QLD | 12-10-2018 | 06-07-2021 |
| VN-232 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng » Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng | | | | | | | | |
| 17 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng | Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng | 1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ sôi và khoảng chưng cất. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iodi; Chỉ số peroxyl; Chỉ số xaphông hóa; Chất không bị xaphông hóa; Các chất oxy hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iodi; Định lượng các steroid bằng Tetrazolium; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lần trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 689/GCN-QLD | 28-10-2022 | 02-07-2025 |
| VN-233 » Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y » Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội | | | | | | | | |
| 18 | Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y | Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 466/GCN-QLD | 05-08-2019 | 16-01-2022 |
| VN-234 » Công ty cổ phần chứng nhận và giám định Vinacert » Tầng 3, Tòa nhà số 130 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội | | | | | | | | |
| 19 | Công ty cổ phần chứng nhận và giám định Vinacert | Tầng 3, Tòa nhà số 130 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 458/GCN-QLD | 01-08-2019 | 27-03-2022 |
| VN-261 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn » Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|--|---|---|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 20 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn | Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 732/GCN-QLD | 26-11-2019 | 21-09-2022 |
| VN-266 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái » Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | | | | | | | | |
| 21 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái | Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 444/GCN-QLD | 22-07-2021 | 20-01-2024 |
| VN-270 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh » Xóm Đoài Thịnh, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh | | | | | | | | |
| 22 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh | Xóm Đoài Thịnh, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 616/GCN-QLD | 07-12-2020 | 08-09-2023 |
| VN-282 » Công ty TNHH Công nghệ NHONHO – Viện MEKONG Cần Thơ – Trung tâm kiểm nghiệm MekongLAB Cần Thơ » K2-17, Đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ | | | | | | | | |
| 23 | Công ty TNHH Công nghệ NHONHO – Viện MEKONG Cần Thơ – Trung tâm kiểm nghiệm MekongLAB Cần Thơ | K2-17, Đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ | 1. Các phép thử Vật lý / Hóa học 1.1 Xác định chỉ số pH 1.2 Phép thử độ đồng đều khối lượng 1.3 Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng 1.4 Xác định khối lượng riêng và tỷ trọng 1.5 Xác định mất khối lượng do làm khô 1.6 Xác định tro toàn phần 1.7 Xác định tro không tan trong acid 1.8 Xác định tro sulfat 1.9 Định tính, định lượng các kim loại bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) 1.10 Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng (HPLC-UV, HPLC-FLD, HPLC-DAD, UPLC-MS/MS) | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 137/GCN-QLD | 24-03-2021 | 30-07-2023 |
| VN-290 » Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai » Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai | | | | | | | | |
| 24 | Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai | Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 75/GCN-QLD | 09-02-2021 | 31-10-2023 |
| VN-293 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn » 122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | | | | | | | | |
| 25 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn | 122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 109/GCN-QLD | 11-03-2021 | 13-11-2023 |
| VN-297 » Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh » Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | | | | | | | | |
| 26 | Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh | Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 266/GCN-QLD | 18-05-2021 | 15-01-2024 |
| VN-302 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An » Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | | | | | | | | |
| 27 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An | Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 467/GCN-QLD | 06-08-2021 | 17-04-2024 |
| VN-305 » Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa » 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | | | | | | | | |
| 28 | Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa | 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa | 1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dụng cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, định lượng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, định lượng); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Phép thử khác (Định lượng axit Ascorbic trong viên nén Vitamin C bằng phương pháp đo iod). * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 809/GCN-QLD | 13-12-2022 | 23-11-2024 |
| VN-306 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk » Số 75 đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | | | | | | | | |
| 29 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk | Số 75 đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 183/GCN-QLD | 19-04-2022 | 05-12-2024 |
| VN-307 » Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng » 118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng | | | | | | | | |

| TT | TÊN CƠ SỞ | ĐỊA CHỈ CƠ SỞ | PHẠM VI CHỨNG NHẬN | TIÊU CHUẨN | CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN) | GIẤY CHỨNG NHẬN | | |
|---|---|--|---|------------|--|-----------------|------------|------------|
| | | | | | | Mã số | Ngày cấp | Hết hạn |
| 30 | Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng | 118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng | <p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cân khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác (Định tính và định lượng vi sinh vật trong chế phẩm probiotic). | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 127/GCN-QLD | 27-02-2023 | 15-10-2025 |
| VN-308 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam » Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam | | | | | | | | |
| 31 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam | Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam | <p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat. * Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ complexon. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều khối lượng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 295/GCN-QLD | 01-06-2022 | 11-12-2024 |
| VN-312 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình » Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình | | | | | | | | |
| 32 | Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình | Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình | Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 10/GCN-QLD | 10-01-2022 | 12-11-2024 |
| VN-316 » Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên » Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | | | | | | | | |
| 33 | Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên | Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên | <p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ đông đặc; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Định lượng Acid Acetic trong peptid tổng hợp. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang. * Phép thử với dược liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. <p>(*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuốc Danh mục thuốc, dược chất thuốc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh</p> | WHO-GLP | Cục Quản lý Dược Việt Nam | 258/GCN-QLD | 10-05-2022 | 10-02-2025 |